

Số: 425 /QĐ-HVCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập
cho sinh viên Khóa 02 Đại học hệ chính quy, học kỳ 2 năm học 2019 - 2020**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 3, điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-HVCB ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định xét, cấp Học bổng Khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng Khuyến khích học tập cho **81** sinh viên Khóa 02 hệ Đại học chính quy trong học kỳ 2, năm học 2019 - 2020 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ Khuyến khích học tập để cấp cho sinh viên với các mức sau:

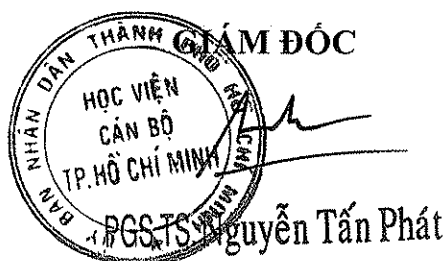
- Học bổng loại Xuất sắc: 7.059.000 đồng
- Học bổng loại Giỏi: 5.973.000 đồng
- Học bổng loại Khá: 5.430.000 đồng

Tổng số tiền cấp học bổng cho **81** sinh viên là: **473.496.000 đồng** (Bốn trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền Học bổng
14	172030131	Đỗ Quốc	Huy	19/07/1999	8,05	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	5.973.000
15	172030014	Trịnh Thành	Trung	14/01/1999	8,03	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	5.973.000
16	172030231	Trần Hồng	Son	17/12/1999	7,99	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5.430.000
TỔNG CỘNG K02-LUAT										95.025.000
Khóa 02 - Ngành Công tác Xã hội										
1	172040073	Nguyễn Thị	Hà	20/03/1998	9,23	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	7.059.000
2	172040053	Phạm Ngọc Vân	Anh	29/06/1999	9,18	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	7.059.000
3	172040136	Thái Ngọc	Trâm	04/08/1998	8,9	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	5.973.000
4	172040157	Lê Lâm	Linh	13/08/1999	8,86	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
5	172040145	Phan Thị Huệ	Anh	21/11/1999	8,85	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
6	172040113	Mai Hữu	Thắng	17/09/1999	8,82	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
7	172040152	Ngô Ngọc	Hà	04/02/1999	8,75	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
8	172040106	Đinh Trương Hoàng	Tú	30/07/1999	8,74	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
9	172040149	Nguyễn Ngọc	Cường	30/10/1998	8,64	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
10	172040048	Lê Thị Quỳnh	Như	18/12/1999	8,62	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
11	172040158	Nguyễn Thị Hồng	Loan	20/02/1996	8,61	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
12	172040049	Bùi Thanh	Thảo	24/03/1999	8,59	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	5.973.000
TỔNG CỘNG K02-CTXH										73.848.000
Khóa 02 - Ngành Chính trị học										
1	172010184	Phan Thanh	Ngoan	31/01/1999	8,29	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
2	172010005	Lâm Kiều	Ý	10/05/1999	8,24	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	5.973.000
3	172010207	Nguyễn Văn	Việt	25/11/1996	8,21	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
4	172010111	Phạm Thị Ngọc	Anh	19/04/1998	8,2	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	5.973.000
5	172010008	Nguyễn Lâm Ngọc	Thanh	11/08/1999	8,2	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	5.973.000
6	172010155	Bạch Long	Phi	12/09/1995	8,16	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	5.973.000
7	172010200	Huỳnh Lê Trung	Tính	06/05/1998	8,14	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	5.973.000
8	172010042	Đặng Thị Cẩm	Tú	08/10/1998	8,09	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
9	172010064	Phạm Huỳnh	Giao	27/01/1999	8,04	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.973.000
10	172010038	Nguyễn Minh	Hiếu	19/05/1999	8,04	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	5.973.000
11	172010057	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	15/07/1999	8,03	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	5.973.000
12	172010092	Lê Thị Kiều	Anh	21/03/1999	8,01	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	5.973.000
TỔNG CỘNG K02-CTXH										71.676.000
Khóa 02 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước										
1	172020012	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/10/1999	7,96	Khá	97	Xuất sắc	Khá	5.430.000
2	172020164	Công Hoàng	Giang	01/02/1998	7,85	Khá	94	Xuất sắc	Khá	5.430.000
3	172020114	Phạm Si	Ga	01/10/1998	7,84	Khá	91	Xuất sắc	Khá	5.430.000
4	172020010	Nguyễn Hải	Vân	25/10/1999	7,68	Khá	87	Tốt	Khá	5.430.000
5	172020076	Đào Nguyễn Thùy	Linh	30/03/1999	7,67	Khá	88	Tốt	Khá	5.430.000
6	172020093	Nguyễn Hữu Mai	Khuê	15/03/1999	7,66	Khá	92	Xuất sắc	Khá	5.430.000
7	172020168	Nguyễn Phạm Trà	Khúc	10/02/1999	7,62	Khá	87	Tốt	Khá	5.430.000
8	172020104	Từ Kim	Yến	17/11/1999	7,62	Khá	83	Tốt	Khá	5.430.000
9	172020043	Lê Đức	Việt	22/12/1995	7,58	Khá	82	Tốt	Khá	5.430.000
10	172020017	Đoàn Hưng	Thịnh	21/11/1999	7,57	Khá	88	Tốt	Khá	5.430.000
11	172020165	Nguyễn Vũ	Hải	30/10/1995	7,57	Khá	84	Tốt	Khá	5.430.000
12	172020094	Lê Nguyễn	Duy	29/11/1999	7,55	Khá	87	Tốt	Khá	5.430.000
13	172020056	Phan Văn	Anh	15/11/1999	7,53	Khá	88	Tốt	Khá	5.430.000
14	172020167	Trần Đỗ Quỳnh	Hương	06/09/1999	7,5	Khá	88	Tốt	Khá	5.430.000
15	172020180	Thái Mỹ	Phụng	20/03/1999	7,48	Khá	94	Xuất sắc	Khá	5.430.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền Học bổng
16	172020070	Nguyễn Duy	Kha	09/09/1999	7,45	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5.430.000
17	172020130	Dương Ngọc	Thơ	14/02/1998	7,45	Khá	88	Tốt	Khá	5.430.000
TỔNG CỘNG K02-XDĐ										92.310.000
TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 02										474.039.000



